

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm Lầy 6, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Lầy 6, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Xuân Q đều xác định không còn tình cảm nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 04/7/2005 và Nguyễn T Nguyên, sinh ngày 18/8/2010. Chị T, anh Q thoả thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 04/7/2005 và Nguyễn T Nguyên, sinh ngày

18/8/2010 cho đến khi cháu Kiên, cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T. Chị T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

2.3. Tài sản chung: Chị T, anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, khoản cho vay chung: Hai bên xác định không cho ai vay nợ và cũng không nợ ai nên không đặt ra việc giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lâm Thị T và anh Nguyễn Xuân Q thỏa thuận: chị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên theo biên lai thu số 0004730 ngày 12/5/2020. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã, phường.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Chiêu